

Số: **283/2023/QĐST-HNGĐ**

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110
Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2023/TLST-VHNGĐ
ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Bùi Quang T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 1 Trường Sa, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Bà Tống Thị Thu H, sinh năm 1991

Địa chỉ: 2 tổ 3, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí
Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Quang T và bà Tống Thị Thu H tự nguyện yêu thương nhau và
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ
Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156, ngày 14/12/2018.

Quá trình sống chung, hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó
hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm
sống, không có sự tôn trọng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt
được mục đích hôn nhân. Ông T và bà H đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay.

Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và H có 01 con chung là trẻ Bùi Quang T, sinh ngày 13/4/2019. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H mỗi tháng 6.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: hai bên không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, bà H và ông T thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị Thu H và ông Bùi Quang T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 156, ngày 14/12/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Tống Thị Thu H và ông Bùi Quang T hết hiệu lực từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Bùi Quang T, sinh ngày 13/4/2019 cho bà Tống Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Quang T cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H 6.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung trưởng thành, bắt đầu thi hành từ ngày 15/3/2023.

Sau khi ly hôn, ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông T và bà H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đúng theo thỏa thuận như trên thì hàng tháng ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Tống Thị Thu H và ông Bùi Quang T phải chịu nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019161 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, bà H và ông T đã nộp đủ lệ phí.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào